

Đơn vị: Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh Ninh Thuận

CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

		Tổng mức vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng hoàn thành đã thực hiện thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số	3.259.739,8	2.530.973,1	539.021,0	1.261.676,0	690.956,4	1.444.180,0	539.020,9	
I	Vốn thiết kế quy hoạch								
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	1.847,8	1.847,8	114,0	1.847,8	-	1.992,2	113,9	
1	Dự án Đường Quốc lộ 1A - Phước Hà	1.119,9	1.119,9	37,0	1.119,9	-	1.165,9	36,9	
2	Dự án Mở rộng Đường tỉnh 704	727,9	727,9	77,0	727,9	-	826,3	77,0	
III	Vốn thực hiện dự án	3.257.892,0	2.529.125,3	538.907,0	1.259.828,1	690.956,4	1.442.187,8	538.907,0	
B	Dự án nhóm B	3.257.892,0	2.529.125,3	538.907,0	1.259.828,1	690.956,4	1.442.187,8	538.907,0	
1	Dự án: Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1)	487.640,0	371.347,3	146.802,0	11.164,7	4.057,3	153.279,0	146.802,0	
2	Dự án: Đường nối từ cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná	903.000,0	447.748,2	51.656,0	191.071,0	178.977,4	65.038,0	51.656,0	
3	Dự án: Đường Văn Lâm - Sơn Hải	372.515,0	312.793,2	89.128,0	320.300,7	99.246,7	348.627,7	89.128,0	
4	Dự án: Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	1.494.737,0	1.397.236,6	251.321,0	737.291,8	408.674,9	875.243,1	251.321,0	

Nơi nhận: 
- UBND tỉnh (b/c);
- Công khai tại CQ;
- Trang web CQ;
- Bộ phân HC niêm yết công khai
theo quy định tại TT 10/2005/TT-BTC.

Ninh Thuận, ngày 20/5/2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Phát

